

Bản án số: 12/2026/HS-ST

Ngày: 23-01-2026.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu.

Ông Phạm Văn Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh Tú, Thư ký viên - Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20, 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ ANH D**, sinh năm 1994 tại Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi thường trú: Tổ dân phố I, phường P, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Số L đường Đ, khu phố F, phường P, tỉnh Lâm Đồng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: ông Đỗ Trọng H năm 1965, Mẹ: bà Nguyễn Thị Bích L năm 1971; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có. Tiền án, Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan Thiết cơ sở 1 - Trại tạm giam số 03, Công an tỉnh L2. *(Bị cáo có mặt).*

Bị hại: Lê Duy T, sinh năm 1993; Địa chỉ: xã L, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/4/2025, Đỗ Anh D (sinh năm 1994, trú tại khu phố D, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận nay là tổ dân phố I, phường P, tỉnh Lâm Đồng) và Lê Duy T (trú tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận nay là xã L,

tỉnh Lâm Đồnggôi nhậ cùng với nhau trên vỉa hè bên cạnh số nhà L đường Đ thuộc khu phố F, phường P, tỉnh Lâm ĐồngTrong lúc nhậ, T1 với D “*Bữa nay tôi nhậ với ông đến sáng*” thì D1 lời: “*Thôi không uống nữa, say rồi, về đi ngủ*”. T nghe Dnói vậy nhưng không chịu về, D2 tiếp: “*Bây giờ mày không chịu về phải không, mày có tin tao đánh mày không?*”. Vừa nói xong Ddùng tay phải cầm cái ly thủy tinh uống bia đang để trên bàn đánh 01 cái trúng vào vùng mặt của T10 thương tích rồi Dvà Tgiăng co với nhau. Lúc này, mẹ của D3 bà Nguyễn Thị Bích L1(sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố I, phường P, tỉnh Lâm Đồngđang đứng gần đó chạy ra can ngăn Dvà TSau đó, T2 chạy về hướng đường Đào Tấn cách nhà Dkhoảng 50m và nhờ Võ Duy T3(sinh năm 1986, trú tại khu phố A, xã L, tỉnh Lâm Đồngđang trông coi công trình gần đó chở T4 bệnh đa khoa tỉnh Bình Thuận (nay là Bệnh viện Đcấp cứu và được chuyển đến bệnh viện C điều trị (Bút lục số 26; 35-38; 40-46;124-128; 131-136).

Ngày 15/4/2025, Lê Duy T5 đơn xin được giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với Đỗ Anh D

Vật chứng của vụ án: 01 ly thủy tinh đã bị vỡ thành nhiều mảnh.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 143/KLTTCT-PVPYQG ngày 26/6/2025 của Ptại thành phố H xác định thương tích của Lê Duy T6 sau:

1. Các kết quả chính:

- 03 sẹo kích thước nhỏ vùng mũi; Sẹo kích thước nhỏ vùng môi má trái; Sẹo kích thước trung bình vùng nhân trung; Sẹo kích thước nhỏ vùng môi trên bên trái; Sẹo kích thước nhỏ vùng niêm mạc môi trên bên trái; Sẹo kích thước nhỏ vùng khóe miệng bên phải; Sẹo kích thước nhỏ vùng niêm mạc môi dưới bên phải.

- Giảm thị lực hai mắt: mắt phải 2/10, mắt trái 5/10 sau khi chỉnh kính.

- Đứt lệ quản dưới mắt phải đã phẫu thuật.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Lê Duy T tại thời điểm giám định là: 03 sẹo kích thước nhỏ vùng mũi: 03% +03% +03%; Sẹo kích thước nhỏ vùng môi má trái: 03%; Sẹo kích thước trung bình vùng nhân trung: 06%; Sẹo kích thước nhỏ vùng môi trên bên trái: 03%; Sẹo kích thước nhỏ vùng niêm mạc môi trên bên trái: 01%; Sẹo kích thước nhỏ vùng khóe miệng bên phải: 03%; Sẹo kích thước nhỏ vùng niêm mạc môi dưới bên phải: 01%; Giảm thị lực hai mắt: mắt phải 2/10, mắt trái 5/10 sau khi chỉnh kính: 25%; Đứt lệ quản

dưới mắt phải đã phẫu thuật, kết quả tốt: 04%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Duy T7 thời điểm giám định là: 45%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác: Các thương tích trên của Lê Duy T8 vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên. Không có cơ sở xác định lực tác động gây ra vết thương.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 ly thủy tinh đã bị vỡ thành nhiều mảnh. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Lâm Đồng bảo quản, chờ xử lý

Về dân sự:

Tại phiên tòa bị hại Lê Duy T9 cầu bồi thường các khoản sau:

+ Tiền viện phí, khám chữa, điều trị bệnh, thuê phương tiện đi cấp cứu theo hoá đơn chứng từ đã nộp trong hồ sơ vụ án là 39.504.481đồng;

+ Tiền mất thu nhập thực tế của bị hại 108.000.000đồng (9 tháng, mỗi ngày 500.000đồng);

+ Tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc bệnh: 30 ngày x 650.000đồng = 19.500.000đồng;

+ Tiền tổn thất tinh thần là 50 lần lương cơ sở là 117.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị hại yêu cầu là 284.004.481đồng.

Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 40.000.000 đồng. Đối với mức yêu cầu của bị hại là quá cao so với thương tật của bị hại.

Tại Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSKV10-HS ngày 08-12-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Đỗ Anh D, về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Anh D4 tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 đề nghị xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm 6 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường theo quy định.

Không ai tranh luận gì thêm.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền theo yêu cầu.

Về lời nói sau cùng, các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/4/2025, tại bãi đất trống bên cạnh số nhà L đường Đ thuộc khu phố F, phường P, tỉnh Lâm Đồng Đỗ Anh D đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 ly thủy tinh đánh 01 cái vào vùng mặt của Lê Duy T10 thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45%.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm hại tính mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù *không có mâu thuẫn* với bị hại, nhưng D đã dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh Lê Duy T10 thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45%, thể hiện tinh chất côn đồ. Do đó, hành vi của bị cáo Đỗ Anh D đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục cho bị cáo.

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 ly thủy tinh đã bị vỡ thành nhiều mảnh. (Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKSKV10-HS ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2025).

[6] Về dân sự:

Tại phiên tòa, anh Lê Duy T9 cầu bị hại bồi thường tổng số tiền 284.004.481 đồng. Bao gồm các chi phí:

- + Chi phí viện phí, khám chữa, điều trị bệnh, thuê phương tiện đi cấp cứu theo hoá đơn chứng từ đã nộp tổng hồ sơ vụ án là 39.504.481 đồng;

- + Tiền mất thu nhập thực tế của bị hại 108.000.000 đồng (9 tháng, mỗi ngày 500.000 đồng);

- + Tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc bệnh: 30 ngày x 650.000 đồng = 19.500.000 đồng;

- + Tiền tổn thất tinh thần là 50 lần lương cơ sở là 117.000.000 đồng.

Đối với các yêu cầu bồi thường của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy:

- + Về chi phí viện phí, khám chữa, điều trị bệnh, thuê phương tiện đi cấp cứu. Căn cứ vào các hóa đơn chứng từ được đánh số 01 – 70 tại các bút lục từ 139 đến 207 (do bị hại cung cấp) và hợp đồng thuê xe (bút lục 30) chi phí viện phí, khám chữa, điều trị bệnh, thuê phương tiện đi cấp cứu tổng cộng là 39.504.481 đồng. Do đó, chấp nhận phần yêu cầu này của bị hại.

- + Tiền mất thu nhập thực tế của bị hại: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu số tiền là 108.000.000 đồng (tính trong khoảng thời gian 9 tháng, mỗi ngày công 500.000 đồng). Tại phiên tòa, bị cáo cũng thống nhất với mức thu nhập trung bình do bị hại yêu cầu. Thực tế, từ ngày bị thương tích đến nay bị hại không còn khả năng lao động (do khả năng nhìn bị hạn chế) nên hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu này của bị hại.

- + Đối với số tiền công của người chăm sóc khi nằm viện: Theo các tài liệu

trong hồ sơ vụ án, tại phiên toà bị hại xác định bị hại nằm viện tổng cộng 10 ngày, người chăm sóc là Lê Trung T11– hiện công tác tại Công ty cổ phần C1 (có xác nhận lương của công ty). Do đó, xác định mức lương trung bình của Lê T12 T2 là $650.000\text{đồng}/\text{ngày} \times 10 \text{ ngày} = 6.500.000\text{đồng}$.

+ Tiền công chăm sóc ở nhà sau khi xuất viện: Bị hại yêu cầu bồi thường 20 ngày đối với ngày công chăm sóc. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên toà bị hại và anh Lê Trung T11– người được bị hại khai là người trực tiếp chăm sóc bị hại sau khi xuất viện đều xác nhận rằng: Trong thời gian chăm sóc bị hại tại nhà thì anh Lê T12 T2 vẫn làm việc và hưởng nguyên lương từ công ty (có xác nhận tiền lương tháng đối với anh T11. Do đó, trên thực tế anh T2 không bị mất thu nhập trong những ngày chăm sóc tại nhà. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu này.

+ Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần: Xét yêu cầu của bị hại về bồi thường tổn thất tinh thần với mức 50 tháng lương cơ sở, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Kết luận giám định, bị hại bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ 45%, trong đó thị lực mắt trái chỉ còn 2/10, mắt phải 5/10. Việc suy giảm nghiêm trọng khả năng nhìn đã ảnh hưởng trực tiếp đến sinh hoạt hằng ngày, khả năng lao động, cũng như chất lượng cuộc sống lâu dài của bị hại. Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa không quá 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Tại phiên toà bị cáo và bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường. Việc xác định mức bồi thường cụ thể căn cứ vào mức độ thương tích, hậu quả thực tế xét trong vụ án này, mặc dù bị hại bị thương tích nặng, suy giảm thị lực đáng kể, nhưng chưa đến mức mất hoàn toàn khả năng nhìn Hội đồng xét xử thấy rằng mức bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 40 tháng lương cơ sở là phù hợp, bảo đảm bù đắp phần nào những thiệt thòi mà bị hại phải gánh chịu, đồng thời cũng phù hợp với khả năng chịu trách nhiệm của bị cáo và nguyên tắc công bằng trong bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần mức 40 tháng tương đương: $40 \times 2.340.000\text{đồng} = 93.600.000\text{đồng}$.

Tổng số tiền bị cáo Đỗ Anh D5 bồi thường cho bị hại Lê Duy T là 247.604.481đồng (được làm tròn: 247.604.000đồng). Bao gồm: Chi phí viện phí, khám chữa, điều trị bệnh, thuê phương tiện đi cấp cứu tổng cộng là 39.504.481đồng; T3mất thu nhập thực tế của bị hại 108.000.000đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc khi nằm viện: 6.500.000đồng; Bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần 93.600.000đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Anh D5 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 12.380.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố Tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Anh D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Đỗ A D **05 (năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 ly thủy tinh đã bị vỡ thành nhiều mảnh.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKSKV10-HS ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2025.

4. Về dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Anh D5 bồi thường cho bị hại Lê Duy T tổng số tiền là 247.604.000đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo Đỗ Anh D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 12.380.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 12.580.200đồng.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/01/2026).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

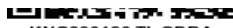
thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Lại


KNQ230126.TL.QDBA
237